TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST - DS ngày 13 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1962; số CCCD: 044086000119; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Võ Phi C, sinh năm 1975; số CCCD: 044075002529; nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Ông Võ Phi C thừa nhận còn nợ ông Phạm Thanh T số tiền gốc 20.126.000 đồng, theo giấy nhận nợ đề ngày 13/8/2024.

- Về thời hạn trả nợ và số tiền phải trả: Các bên đương sự thoả thuận về số tiền phải trả theo các mốc thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 31/12/2025, ông Nguyễn Phi C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh T số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 30/6/2026, ông Nguyễn Phi C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh T số tiền 10.126.000 đồng.

- Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi suất chậm trả: Trong trường hợp ông Nguyễn Phi C1 vi phạm bất kỳ mốc thời gian trả nợ tương ứng với số tiền phải

trả mà các bên đã thỏa thuận, thì ông Phạm Thế T1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận mỗi bên phải chịu ½ nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm, trong đó:

+ Ông Phạm Thế T1 phải chịu 251.575 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 503.150 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000693, ngày 10/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho ông Phạm Thế T1 số tiền 251.575 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

+ Ông Võ Phi C phải chịu 251.575 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Thành